

Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Ngọc T, sinh ngày 30/7/2018. Hiện anh H đang nuôi dạy. Khi ly hôn chi T tự nguyện giao con chung cho anh H

tiếp tục nuôi dạy, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Quốc H. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh H có địa chỉ tại ấp 1, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/12/2022, chị T có đơn yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Quốc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 07/02/2020. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị T yêu cầu ly hôn với anh H. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, hiện tại đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh H vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Quốc H được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Đoàn Ngọc T, sinh ngày 30/7/2018 (giới tính nữ), đang do anh H nuôi dạy, chị T thống nhất giao cho anh H tiếp tục nuôi dạy cháu T. Xét thấy, yêu cầu của chị T là có cơ sở. Bởi vì, cháu T đang do anh H nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặt khác, anh H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu T cho anh H nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Quốc H được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Ngọc T, sinh ngày 30/7/2018 (giới tính nữ) cho anh H tiếp tục nuôi dạy. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 26 tháng 9 năm 2022 chị T có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015214

tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được cHởn thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS Huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm